TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-10-2019
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng.

2. Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Lệ-Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1321/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị C, sinh năm 1980; cư trú tại thôn Đ A, xã M C, huyện P M , tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Võ Quốc Phong, sinh năm 1979; cư trú tại thôn Đ A, xã M C, huyện P M , tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị C trình bày: Chị và chồng của chị là anh Võ Quốc P đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 5 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã M C , huyện P M , tỉnh Bình Định. Trước khi kết hôn, giữa chị và anh Võ Quốc P tìm hiểu một thời gian rồi tự nguyện đăng ký kết hôn chứ không ai ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng của chị sống chung với nhau hạnh phúc, không có

mâu thuẫn gì nhưng thời gian đầu năm 2019 đến nay, giữa chị và anh Võ Quốc P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh Võ Quốc P sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ, con mà thường xuyên đánh bạc. Vì mâu thuẫn trên và tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được; vợ chồng chị không có bất kỳ biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Quốc P .

Trong thời gian chung sống vợ chồng của chị có một người con chung là cháu Võ Ngọc D , sinh ngày 04 tháng 8 năm 2003; hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nếu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Võ Quốc P , chị yêu cầu Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Võ Quốc P cấp dưỡng nuôi con.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng. Hiện nay vợ chồng của chị không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản đối với ai khác nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Võ Quốc P vắng mặt nhưng tại lời khai ngày 12 tháng 8 năm 2019, anh Võ Quốc P trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Lê Thị C về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng của anh sống hạnh phúc chứ không xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng. Thời gian gần đây anh có đánh bạc nhưng anh biết hành vi trên của anh là sai nên anh đã chấm dứt không còn đánh bạc nữa. Anh luôn sống có trách nhiệm với vợ, con. Nay vợ chồng của anh vẫn còn tình cảm yêu thương nhau nên anh yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng anh được đoàn tụ. Vợ chồng của anh có một người con chung là cháu Võ Ngọc D, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2003. Nếu Tòa án cho vợ chồng của anh ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giao con chung cho người trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con; người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa án cho vợ chồng của anh ly hôn, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng. Hiện nay vợ chồng của anh không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản đối với ai khác. Ngoài ra anh không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị C , cho chị Lê Thị C được ly hôn với anh Võ Quốc P ; giao con chung của chị Lê Thị C và anh Võ Quốc P

là cháu Võ Ngọc D , sinh ngày 04 tháng 8 năm 2003 cho chị Lê Thị C trực tiếp nuôi dưỡng; chị Lê Thị C không yêu cầu anh Võ Quốc P cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Chị Lê Thị C và anh Võ Quốc P không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Buộc nguyên đơn chị Lê Thị C phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn đề sung vào công quỹ Nhà nước.

Các tài liệu, chứng cứ do các đương sự giao nộp gồm: Giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định chứng nhận ngày 24 tháng 5 năm 2005 (Bản chính); trích lục khai sinh của cháu Võ Ngọc D , sinh ngày 04 tháng 8 năm 2003; giấy chứng minh nhân dân của chị Lê Thị C (Bản photocoppy); giấy chứng minh nhân dân của anh Võ Quốc P (Bản photocoppy); sổ hộ khẩu của hộ gia đình chị Lê Thị C (Bản photocoppy).

Nguyên đơn chị Lê Thị C và bị đơn anh Võ Quốc P đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 5 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã M C , huyện P M , tỉnh Bình Định. Chị Lê Thị C yêu cầu ly hôn với anh Võ Quốc P , nhưng anh Võ Quốc P yêu cầu được đoàn tụ. Chị Lê Thị C yêu cầu giao con chung là cháu Võ Ngọc D , sinh ngày 04 tháng 8 năm 2003 cho chị Lê Thị C trực tiếp nuôi dưỡng; chị Lê Thị C không yêu cầu anh Võ Quốc P cấp dưỡng nuôi con. Anh Võ Quốc P yêu cầu giao con chung cho người trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con; người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị Lê Thị C và anh Võ Quốc P đều không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm thụ lý vụ án và hiện nay anh Võ Quốc P cư trú tại thôn Đ A , xã M C , huyện P M , tỉnh B Đ nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P M , tỉnh B Đ .

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Võ Quốc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Võ Quốc P .

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị C và anh Võ Quốc P đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã M C , huyện P M , tỉnh Bình Định chứng nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 01 ngày 24 tháng 5 năm 2005. Việc

kết hôn giữa chị Lê Thị C và anh Võ Quốc P tuân theo các điều kiện quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân giữa chị Lê Thị C và anh Võ Quốc P là hợp pháp. Chị Lê Thị C yêu cầu ly hôn với anh Võ Quốc P vì cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng của chị sống chung với nhau hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì nhưng thời gian đầu năm 2019 đến nay thì giữa chị và anh Võ Quốc P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh Võ Quốc P không có trách nhiệm với gia đình, vợ, con mà thường xuyên đánh bạc. Vì mâu thuẫn trên và tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, không có bất kỳ biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên vợ chồng của chị không còn sống chung với nhau. Anh Võ Quốc P cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng của anh sống hạnh phúc chứ không xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng. Thời gian gần đây anh có đánh bạc nhưng anh biết hành vi trên của anh là sai nên anh đã chấm dứt không còn đánh bạc nữa; anh luôn sống có trách nhiệm với vợ, con. Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Lê Thị C và anh Võ Quốc P để tiến hành hòa giải nhằm mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng chị Lê Thị C , anh Võ Quốc P . Anh Võ Quốc P đến Tòa án để tham gia hòa giải nhưng không đồng ý ký vào biên bản hòa giải. Tòa án tiếp tục mở phiên hòa giải lần thứ hai nhưng anh Võ Quốc P vắng mặt; tại phiên tòa hôm nay anh Võ Quốc P tiếp tục vắng mặt. Việc anh Võ Quốc P yêu cầu được đoàn tụ nhưng không tham gia phiên tòa và không có bất kỳ biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó có căn cứ chứng minh hôn nhân giữa chị Lê Thị C và anh Võ Quốc P đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên theo quy định tại các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét cho chị Lê Thị C được ly hôn với anh Võ Quốc P .

Về con chung: Chị Lê Thị C và anh Võ Quốc P thống nhất có một người con chung là cháu Võ Ngọc D , sinh ngày 04 tháng 8 năm 2003. Chị Lê Thị C yêu cầu giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; chị không yêu cầu anh Võ Quốc P cấp dưỡng nuôi con. Anh Võ Quốc P yêu cầu giao con chung cho người trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con; người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Võ Ngọc D có nguyện vọng được ở với chị Lê Thị C và hiện nay chị Lê Thị C đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Ngọc D . Để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của cháu Võ Ngọc D nên giao cháu Võ Ngọc D cho chị Lê Thị C trực tiếp trông nôm, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Lê Thị C không yêu cầu anh Võ Quốc P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét. Anh Võ Quốc P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh Võ Quốc P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Lê Thị C . Khi cần thiết chị Lê Thị C và anh Võ Quốc P đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị Lê Thị C và anh Võ Quốc P không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn chị Lê Thị C phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Lê Thị C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0000885 ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị C .

1. Về quan hệ hôn nhân:

Cho chị Lê Thị C ly hôn với anh Võ Quốc P .

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị C và anh Võ Quốc P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định chứng nhận ngày 24 tháng 5 năm 2015 chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao con chung của chị Lê Thị C và anh Võ Quốc P là cháu Võ Ngọc D , sinh ngày 04 tháng 8 năm 2003 cho chị Lê Thị C trực tiếp trông nôm, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; hiện nay chị Lê Thị C đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Ngọc D . Chị Lê Thị C không yêu cầu anh Võ Quốc P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Võ Quốc Phong có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh Võ Quốc P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Lê Thị C . Khi cần thiết chị Lê Thị C và anh Võ Quốc P đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và

phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị Lê Thị C và anh Võ Quốc P không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị C phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Lê Thị C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0000885 ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 15 tháng 10 năm 2019). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện P M , tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện P M , tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã M C , huyện P M , tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Chánh Tây, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Minh